

Số: 541/2022/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 18 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2022/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc: “*Ly hôn*” giữa:

Nguyên đơn: Ông M, Sinh năm: 1970 - địa chỉ: 11/5/15 Khu phố 2A, phường Đông Hưng Thuận, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh và bị đơn bà V, Sinh năm 1972 – địa chỉ: 11/5/15 Khu phố 2A, phường Đông Hưng Thuận, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 về việc các đương sự đã thực sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 220/2022/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2022 về việc “*Ly hôn*”.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa nguyên đơn: Ông M và bị đơn bà V. (Giấy chứng nhận kết hôn số 13, do Ủy ban nhân thị trấn Yên Thịnh, huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 06/02/1998).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về con chung: Có 02 người con chung tên Lã Phương Thảo, sinh ngày 24/12/1998 và Lã Hoàng Huy, sinh ngày 22/11/2001 (đã trưởng thành).

2.2 Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000 đồng ông M tự nguyện chịu được cản trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ông Minh đã nộp theo biên lai thu số 0022856 do ông Minh đã nộp ngày 03/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, còn 150.000 đồng ông M được nhận lại.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.12;
- CC.THADS Q. 12;
- Hai bên đ/sự;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ, Vp.

- (1)
- (1)
- (1)
- (2)
- (1)
- (3)

THẨM PHÁN

Trần Văn Thắng

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

- (1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).
- (2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.
- (3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.
- (4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).